



Nội dung của các điều khoản và điều kiện dưới đây cùng với Giấy đề nghị cấp thẻ ghi nợ, thẻ trả trước kèm hợp đồng sử dụng thẻ hoặc các Giấy đề nghị khác do Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á ban hành từng thời kỳ (sau đây gọi tắt là **Giấy đề nghị**) tạo thành một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa Chủ thẻ và Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á (sau đây gọi tắt là **Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ**). Khi Chủ thẻ sử dụng thẻ có nghĩa là Chủ thẻ đã chấp nhận nội dung Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ ghi nợ, thẻ trả trước này và sẽ chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện dưới đây.

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ ghi nợ, thẻ trả trước (Bản ĐK & ĐK) này được hiểu như sau:

- Nam A Bank:** Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á và bên kế thừa, bên được chuyển giao của Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á.
- Tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT):** Là Nam A Bank hoặc các tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ.
- Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT):** Là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với TCTTT.
- Tổ chức thẻ quốc tế (TCTQT):** Là tổ chức được thành lập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với Nam A Bank, TCTTT và các bên liên quan khác để hợp tác phát hành và thanh toán thẻ có mã tổ chức phát hành thẻ do TCTQT cấp phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
- Thẻ:** Là thẻ ghi nợ, thẻ trả trước do Nam A Bank phát hành theo yêu cầu của Chủ thẻ, cho phép Chủ thẻ thực hiện các giao dịch thẻ theo nội dung quy định tại Bản ĐK & ĐK này.
- Thẻ nội địa:** Là thẻ được Nam A Bank phát hành tại Việt Nam được dùng để giao dịch trong lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Thẻ quốc tế:** Là thẻ được Nam A Bank phát hành tại Việt Nam được dùng để giao dịch trong và ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; hoặc là thẻ được tổ chức nước ngoài phát hành và giao dịch trong lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- 8. Thẻ ghi nợ:** Là thẻ cho phép Chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi số tiền và hạn mức thấu chi (nếu có) trên tài khoản thanh toán của Chủ thẻ mở tại Nam A Bank.
- 9. Thẻ trả trước:** Là thẻ cho phép Chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi giá trị tiền được nạp vào thẻ tương ứng với số tiền mà Chủ thẻ đã trả trước cho Nam A Bank.
- 10. Thẻ phi vật lý:** Là thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất nhưng vẫn chứa các thông tin trên thẻ, được Nam A Bank phát hành cho chủ thẻ để giao dịch qua Internet, điện thoại di động hoặc các thiết bị điện tử chấp nhận thẻ khác. Thẻ phi vật lý có thể được Nam A Bank in ra thẻ vật lý khi chủ thẻ có yêu cầu.
- 11. Thẻ trả trước định danh:** Là thẻ có xác định danh tính của Chủ thẻ và có thể thực hiện các giao dịch: đổi PIN, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, rút/ứng tiền mặt, truy vấn số dư, in sao kê rút gọn, chuyển khoản, nộp tiền.
- 12. Thẻ trả trước vô danh:** Là thẻ không xác định danh tính của người sử dụng thẻ, được dùng để thực hiện các giao dịch: mua hàng qua máy POS, thanh toán trực tuyến, đổi PIN, truy vấn số dư (không có chức năng rút tiền mặt, chuyển khoản). Số dư trong thẻ không được vượt quá 5.000.000 đồng Việt Nam (năm triệu đồng Việt Nam). Thẻ bắt đầu có hiệu lực từ khi khách hàng ký xác nhận đã nhận thẻ.
- 13. Chủ thẻ:** Là cá nhân hoặc pháp nhân được Nam A Bank cung cấp thẻ để sử dụng, bao gồm Chủ thẻ chính, (các) Chủ thẻ phụ, và người được Chủ thẻ ủy quyền bằng văn bản (văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Nam A Bank hoặc do Chủ thẻ tự lập (có công chứng/chứng thực) phù hợp với quy định của pháp luật).
- 14. Chủ thẻ chính:** Là cá nhân hoặc pháp nhân đứng tên ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ với Nam A Bank. Chủ thẻ chính đồng thời là Chủ tài khoản thẻ được mở tại Nam A Bank.
- 15. Chủ thẻ phụ:** Là cá nhân được Chủ thẻ chính cho phép sử dụng thẻ và Chủ thẻ chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ.
- 16. Máy giao dịch tự động (ATM):** Là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vấn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch thẻ khác.
- 17. Mã số xác định Chủ thẻ (PIN):** Là mã số mật được Nam A Bank cấp cho Chủ thẻ lần đầu và sau đó Chủ thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. Mã số này do Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong giao dịch E-commerce, PIN được xem là chữ ký của Chủ thẻ.
- 18. Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán:** Bao gồm Point Of Sale (viết tắt là POS), Mobile Point of Sale (viết tắt là mPOS) và các thiết bị chấp nhận thẻ khác là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ.
- 19. Thanh toán thẻ qua Mã phản hồi nhanh (Quick Response Code - viết tắt là QR Code):** Là việc sử dụng QR Code để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ cho ĐVCNT; bao gồm hình thức QR Code từ phía ĐVCNT (Merchant-Presented QR Code) và hình thức QR Code từ phía chủ thẻ (Consumer-Presented QR Code).

- 20. Giao dịch thẻ:** Là việc sử dụng thẻ để gửi, nạp, rút/ứng tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do Nam A Bank, TCTTT cung ứng tại các ĐVCNT, ATM, Internet và/hoặc các kênh giao dịch khác.
- 21. Số thẻ:** Là dãy số gồm 16 chữ số được dập nổi hoặc in trên mặt trước của thẻ.
- 22. Ngày hết hạn:** Là ngày cuối cùng của thời hạn sử dụng thẻ. Ngày hết hạn được dập nổi hoặc in trên mặt trước của thẻ.
- 23. Tài khoản thẻ:** Là tài khoản thẻ ghi nợ hoặc tài khoản thẻ trả trước được mở tại Nam A Bank. Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ sử dụng chung một tài khoản thẻ.
- 24. Tài khoản thẻ ghi nợ:** Là tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam (TKTT VND) mở tại Nam A Bank để quản lý các giao dịch thẻ, phí, lãi và các vấn đề phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ ghi nợ.
- 25. Tài khoản thẻ trả trước:** Là tài khoản VND mở tại Nam A Bank để quản lý các giao dịch thẻ, phí, lãi và các vấn đề phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ trả trước.
- 26. Giao dịch E-commerce:** Là loại hình giao dịch thương mại điện tử, không xuất trình thẻ được Chủ thẻ thực hiện tại các website thương mại điện tử để thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua cổng thanh toán Napas, MasterCard hoặc MasterCard Secure Code.
- 27. OTP (One Time Password):** Là mật khẩu dùng một lần cho một giao dịch E-commerce, mật khẩu này do Nam A Bank cung cấp cho Chủ thẻ qua tin nhắn điện thoại di động, thư điện tử (Email) mà Chủ thẻ đã đăng ký với Nam A Bank trước đó để hoàn tất bước thanh toán.
- 28. Mã số xác thực thẻ (CVV hoặc CVC):** Là mã số bảo mật gồm 3 chữ số in nghiêng ở mặt sau của thẻ, có tác dụng như một mã số an ninh của thẻ. Mã số này thường được sử dụng cho mục đích xác minh, đặc biệt cho các giao dịch E-commerce.
- 29. Số tiền giao dịch:** Là số tiền mà Chủ thẻ gửi, nạp, rút/ứng tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, nhận chuyển khoản và các giao dịch được phép khác.
- 30. Số tiền giao dịch quy đổi:** Là số tiền giao dịch bằng VND và số tiền giao dịch bằng ngoại tệ được quy đổi ra VND theo tỷ giá quy định.
- 31. Số tiền ghi nợ:** Là số tiền giao dịch quy đổi và các khoản phí do Nam A Bank quy định và được ghi nhận vào tài khoản thẻ.
- 32. Số tiền ghi có:** Là số tiền mà Nam A Bank chuyển vào tài khoản thẻ bao gồm số tiền nạp vào thẻ, giá trị các giao dịch hoàn trả, tiền lãi theo thỏa thuận và/hoặc các giá trị hợp pháp của tài khoản thẻ.
- 33. Ngày xử lý giao dịch:** Là ngày mà Nam A Bank ghi nhận giao dịch vào tài khoản thẻ.
- 34. Hóa đơn giao dịch:** Là chứng từ xác nhận các giao dịch thẻ do Chủ thẻ thực hiện tại ATM hoặc ĐVCNT.
- 35. Ngày làm việc:** Là ngày mà không phải là ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật và theo quy định của Nam A Bank.
- 36. Chấm dứt sử dụng thẻ:** Là việc Nam A Bank quyết định không cho Chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ hoặc Chủ thẻ yêu cầu không tiếp tục sử dụng thẻ.

ĐIỀU 2: CÁC KHOẢN GHI NỢ VÀO TÀI KHOẢN THẺ, CÁCH TÍNH LÃI, PHÍ

- Nam A Bank được quyền ghi nợ các khoản dưới đây vào tài khoản thẻ của Chủ thẻ:
 - Tất cả giao dịch thẻ: Do Chủ thẻ hay bất kỳ người nào khác thực hiện với sự đồng ý của Chủ thẻ hay do để lộ thông tin thẻ, PIN, OTP hay do hậu quả của việc thất lạc thẻ, các trường hợp khác phát sinh từ việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ.

Đối với các giao dịch thẻ không phải VND, tỷ giá quy đổi sang VND được áp dụng vào thời điểm giao dịch thẻ được xử lý. Đối với những giao dịch thẻ được thực hiện tại các ĐVCNT của Nam A Bank, tỷ giá quy đổi được áp dụng theo tỷ giá của Nam A Bank, các giao dịch thẻ khác thực hiện tại các ĐVCNT không thuộc Nam A Bank sẽ được áp dụng theo tỷ giá của TCTQT.
 - Các khoản phí:
 - Phí phát hành: Là phí được tính khi Nam A Bank phát hành thẻ.
 - Phí thường niên: Là phí định kỳ duy trì thẻ hàng năm.
 - Phí truy vấn số dư: Là phí được tính khi sử dụng thẻ để tra cứu số dư.
 - Phí rút/ứng tiền mặt: Được tính trên số tiền ghi nợ của giao dịch rút/ứng tiền mặt. Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại ĐVCNT hoặc tại ATM.
 - Phí cấp lại thẻ: Là phí được tính khi Nam A Bank cấp lại thẻ trước ngày hết hạn theo yêu cầu của Chủ thẻ.
 - Phí cấp lại PIN: Là phí được tính khi Nam A Bank cấp lại PIN mới theo yêu cầu Chủ thẻ.
 - Phí cấp bản sao hóa đơn giao dịch: Là phí được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao hóa đơn giao dịch ngoài hóa đơn giao dịch chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT.
 - Phí khiếu nại: Là phí được tính khi Chủ thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác giao dịch thẻ và phí, phát sinh.
 - Phí in sao kê rút gọn trên máy ATM: Là phí được tính khi sử dụng thẻ để in sao kê tại máy ATM.
 - Phí giao dịch ngoại tệ: Là phí áp dụng cho các giao dịch thẻ khác VND, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày xử lý giao dịch.
 - Phí xác nhận theo yêu cầu chủ thẻ: Là phí được tính khi Chủ thẻ yêu cầu Nam A Bank xác nhận bằng văn bản những thông tin liên quan đến thẻ, giao dịch thẻ hoặc tài khoản thẻ.
 - Phí chuyển tiền qua hệ thống MasterCard: Là phí được tính trên số tiền Chủ thẻ nhận được từ MasterCard chuyển về.
 - Các loại phí khác: Được Nam A Bank thông báo tại từng thời điểm theo cách thức quy định trong Bản ĐK & ĐK này.
- Tất cả các loại phí/mức phí liên quan đến giao dịch thẻ (Ví dụ: phí giao dịch ngoại tệ,...) được tính/áp dụng theo biểu phí hiện hành của Nam A Bank vào ngày xử lý giao dịch. Thời gian từ khi Nam A Bank thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.
- Số dư có trên tài khoản thẻ sẽ được tính lãi theo lãi suất do Nam A Bank quy định tại từng thời điểm và sẽ được ghi có vào tài khoản thẻ vào một ngày cố định theo quy định của Nam A Bank.

- Đối với thẻ trả trước vô danh: Số dư trên thẻ không được hưởng lãi.
- Mức lãi suất, phí được quy định chi tiết tại Biểu phí thẻ ghi nợ, thẻ trả trước do Nam A Bank ban hành trong từng thời kỳ. Biểu phí thẻ ghi nợ, thẻ trả trước là một phần không tách rời của Bản ĐK & ĐK này. Nam A Bank có thể thay đổi Biểu phí thẻ ghi nợ, thẻ trả trước trong quá trình sử dụng thẻ của Chủ thẻ và sẽ thông báo cho Chủ thẻ theo một trong các cách thức được quy định tại Điều 4 của Bản ĐK & ĐK này và thời điểm có hiệu lực của những thay đổi này được đề cập trong Biểu phí nêu trên.

ĐIỀU 3: QUẢN LÝ THẺ, THÔNG TIN THẺ, PIN, OTP

- Chủ thẻ chấp nhận rằng Nam A Bank có toàn quyền chuyển thẻ, PIN, OTP cho Chủ thẻ theo bất kỳ phương thức chuyển giao nào mà Nam A Bank cho là phù hợp.
- Chỉ có Chủ thẻ mới được phép sử dụng thẻ, thông tin thẻ, PIN, OTP của Chủ thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ.
- Thẻ trả trước vô danh không được thay thế khi thẻ bị mất hoặc đánh cắp hoặc hư hỏng.
- Thông tin thẻ, PIN, OTP do Nam A Bank cấp cho Chủ thẻ để sử dụng thẻ phải được Chủ thẻ bảo mật một cách nghiêm ngặt và không được tiết lộ cho bất kỳ người nào khác cho dù là tự nguyện hay không. Bất kỳ hành vi sử dụng thẻ với thông tin thẻ, PIN, OTP do Nam A Bank cung cấp cho Chủ thẻ dù được thực hiện bởi Chủ thẻ hay bất kỳ người nào đều được xem là do chính Chủ thẻ sử dụng/ thực hiện và Chủ thẻ phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.
- Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo quản thẻ, thông tin liên quan đến thẻ, giữ bí mật PIN của thẻ, OTP và ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau thẻ ngay sau khi nhận thẻ. Trong trường hợp thẻ bị mất hoặc bị lộ PIN hoặc lộ thông tin thẻ, Chủ thẻ phải:
 - Thông báo ngay cho Nam A Bank bằng cách thông qua các kênh của Trung tâm Bán và Dịch vụ khách hàng hoặc qua Trung tâm Kinh doanh, Chi nhánh, Phòng Giao dịch (đảm bảo xác thực những thông tin cơ bản mà Chủ thẻ đã cung cấp cho Nam A Bank) và phải xác nhận lại thông báo này bằng văn bản với Nam A Bank. Nếu tìm lại được thẻ bị mất, bị lộ PIN, lộ thông tin thẻ thì Chủ thẻ không được sử dụng lại thẻ này mà phải hủy thẻ và gửi lại thẻ cho Nam A Bank;
 - Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm bị mất thẻ, các giao dịch thẻ thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của Nam A Bank.
- Chủ thẻ phải chịu hoàn toàn thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Nam A Bank và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) đối với các giao dịch thẻ, phí phát sinh nếu:
 - Chủ thẻ gian lận và/hoặc bất cẩn trong việc quản lý, sử dụng thẻ, PIN, OTP kể cả trong trường hợp Chủ thẻ để cho Bên thứ ba sử dụng thẻ, PIN, OTP;
 - Chủ thẻ không thông báo cho Nam A Bank theo quy định tại Điều này ngay sau khi thẻ bị mất hoặc bị lộ PIN, OTP hoặc lộ thông tin thẻ;
 - Thẻ bị sử dụng trước khi Nam A Bank có xác nhận bằng văn bản về việc đã xử lý theo thông báo mất thẻ hoặc bị lộ PIN, OTP hoặc lộ thông tin thẻ mà Nam A Bank nhận được từ Chủ thẻ;

- d. Vào ngày thẻ hết hạn hoặc vào ngày Chủ thẻ nhận được thẻ mới (thẻ được gia hạn, cấp lại), Chủ thẻ không hủy ngay thẻ cũ (nếu có) bằng cách cắt dây từ, hủy chip và các thông tin trên thẻ bao gồm: tên Chủ thẻ, số CVV/CVC, số thẻ, thời hạn hiệu lực thẻ và gửi lại cho Nam A Bank.
7. Chủ thẻ có thể đề nghị bằng văn bản cho Nam A Bank về các vấn đề liên quan đến thẻ: cấp lại thẻ, gia hạn thẻ, chấm dứt sử dụng thẻ... Nam A Bank sẽ xem xét và quyết định chấp nhận hay không chấp nhận về đề nghị của Chủ thẻ. Chủ thẻ phải trả phí (nếu có) theo quy định của Nam A Bank. Việc cấp lại thẻ hoặc gia hạn thẻ sẽ không ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ được quy định trong Bản ĐK & ĐK này.
8. Khi thẻ sắp hết hạn sử dụng, Nam A Bank có quyền nhưng không có nghĩa vụ thông báo cho Chủ thẻ về việc gia hạn thẻ qua thư hoặc điện thoại hoặc Email hoặc các hình thức khác.

ĐIỀU 4: THÔNG BÁO

1. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch mà Nam A Bank gửi cho Chủ thẻ liên quan đến việc phát hành và sử dụng thẻ được coi là Chủ thẻ đã nhận:
- a. Vào ngày gửi đi nếu gửi thành công bằng Email, fax đến địa chỉ Email, fax mà Chủ thẻ đã đăng ký; hoặc
 - b. Vào ngày công bố trên website chính thức của Nam A Bank và/hoặc các website khác của Nam A Bank; hoặc
 - c. Ngày làm việc thứ 03 (ba) tính từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi) nếu gửi bằng thư; hoặc
 - d. Vào ngày gửi đi nếu gửi thành công thông qua hình thức nhắn tin tự động, điện thoại trực tiếp đến số điện thoại mà Chủ thẻ đã đăng ký; hoặc
 - e. Vào ngày Nam A Bank thực hiện thông báo công khai theo hình thức khác.
2. Chủ thẻ có thể liên lạc với Nam A Bank thông qua các kênh của Trung tâm Bán và Dịch vụ khách hàng để được hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc về các sản phẩm, dịch vụ (liên quan đến thẻ) do Nam A Bank cung cấp, ngoại trừ những yêu cầu ngoài khả năng của Nam A Bank (như sự cố do lỗi Chủ thẻ khi thực hiện giao dịch, sự cố do lỗi Bên thứ ba hoặc những yêu cầu bất hợp lý khác của Chủ thẻ).

ĐIỀU 5: TRA SOÁT VÀ KHIẾU NẠI

1. Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch thẻ, Chủ thẻ có quyền yêu cầu Nam A Bank thực hiện tra soát.
2. Nam A Bank tiếp nhận thông tin của Chủ thẻ về các giao dịch bị lỗi, giao dịch cần tra soát, khiếu nại tại Trung tâm Kinh doanh, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và qua các kênh của Trung tâm Bán và Dịch vụ khách hàng (tổng đài có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần); đảm bảo xác thực những thông tin cơ bản của Chủ thẻ đã cung cấp cho Nam A Bank.
3. Chủ thẻ phải gửi yêu cầu tra soát, khiếu nại cho Nam A Bank trong khoảng thời gian 100 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch yêu cầu tra soát, khiếu nại. Sau thời gian nêu trên, Nam A Bank không giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại.
4. Thời hạn để Nam A Bank xử lý yêu cầu tra soát, khiếu nại là:
- Đối với thẻ nội địa: không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại lần đầu của chủ thẻ.

- Đối với thẻ quốc tế: không quá 180 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại lần đầu của chủ thẻ.
- 5. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại nêu trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào, trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Nam A Bank sẽ cùng Chủ thẻ và các bên liên quan thỏa thuận về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.
- 6. Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch thẻ đang khiếu nại và các khoản phí phát sinh. Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, Nam A Bank sẽ điều chỉnh các giao dịch thẻ mà Chủ thẻ khiếu nại đúng theo quy định của Nam A Bank, quy định của Pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của TCTQT cùng với các khoản phí phát sinh liên quan đến giao dịch thẻ khiếu nại đúng (nếu có).
- 7. Trường hợp Chủ thẻ khiếu nại không thực hiện giao dịch, Nam A Bank được quyền yêu cầu Chủ thẻ cam kết và cung cấp các bằng chứng chứng minh không thực hiện giao dịch.
- 8. Trường hợp Chủ thẻ liên hệ qua các kênh của Trung tâm Bán và Dịch vụ khách hàng yêu cầu tra soát, khiếu nại thì bằng Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ này, Chủ thẻ đồng ý ủy quyền cho cán bộ nhân viên Nam A Bank được quyền đại diện, thay mặt Chủ thẻ ký tên trên giấy đề nghị, tra soát khiếu nại theo mẫu của Nam A Bank và các giấy tờ có liên quan đến việc tra soát, khiếu nại. Ủy quyền này có hiệu lực từ ngày Chủ thẻ bắt đầu sử dụng thẻ cho đến khi Chủ thẻ hoàn thành việc chấm dứt sử dụng thẻ và không bị giới hạn hiệu lực 01 năm theo quy định của Bộ luật dân sự. Cán bộ nhân viên Nam A Bank được quyền từ chối việc ủy quyền trong từng trường hợp cụ thể.

ĐIỀU 6: NẠP TIỀN VÀO TÀI KHOẢN THẺ

1. Chủ thẻ có thể nạp tiền vào tài khoản thẻ nhiều lần để đáp ứng nhu cầu sử dụng thẻ. Chủ thẻ có thể nạp tiền vào tài khoản thẻ bằng VND hoặc có thể bằng ngoại tệ (chỉ áp dụng đối với các loại ngoại tệ được Nam A Bank chấp nhận) và số tiền ngoại tệ này sẽ được quy đổi thành VND theo tỷ giá do Nam A Bank quy định tại thời điểm quy đổi. Khi nạp tiền bằng séc hay chuyển khoản, việc nạp tiền chỉ được tính khi Nam A Bank nhận được báo có với số tiền thực báo có. Số tiền nhận được sau 16:00 giờ (từ thứ hai đến thứ sáu) hoặc số tiền nhận vào ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật và theo quy định của Nam A Bank sẽ được xử lý, tính vào ngày làm việc tiếp theo.
2. Đối với trường hợp nạp tiền bằng hình thức chuyển khoản, người nạp tiền phải ghi chính xác tên người thụ hưởng, số tài khoản thẻ và/hoặc số thẻ nhận nạp tiền. Nam A Bank sẽ không chịu trách nhiệm nếu Chủ thẻ không thể thực hiện được giao dịch do chưa nạp được tiền vì người nạp tiền không cung cấp đúng các thông tin này.
3. Đối với thẻ trả trước vô danh khách hàng có thể nạp thêm tiền vào thẻ nhưng số dư trên một thẻ trả trước vô danh tại mọi thời điểm không được vượt quá 5.000.000 VND (năm triệu đồng Việt Nam).

ĐIỀU 7: CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ

1. Chấm dứt việc sử dụng thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ khi Chủ thẻ đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - a. Chấm dứt sử dụng thẻ chính: Nam A Bank đã tiến hành đồng thời việc thu hồi thẻ chính và các thẻ phụ (nếu có), Chủ thẻ đã trả phí theo quy định của Nam A Bank (nếu có), bao gồm cả việc Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ của Chủ thẻ phụ.

- b. Chấm dứt sử dụng thẻ phụ: Nam A Bank đã tiến hành việc thu hồi thẻ phụ (nếu có), Chủ thẻ đã trả phí theo quy định của Nam A Bank (nếu có).
2. Nam A Bank đơn phương chấm dứt việc sử dụng thẻ trong các trường hợp sau:
- a. Các giao dịch thẻ có dấu hiệu không bình thường (theo nhận định của Nam A Bank);
 - b. Chủ thẻ vi phạm Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Quy chế, Quy định khác có liên quan; Chủ thẻ có liên quan đến các vụ án tranh chấp mà theo nhận định của Nam A Bank là có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nam A Bank; Chủ thẻ vi phạm Bản ĐK & ĐK hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào với Nam A Bank;
 - c. Chủ thẻ cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả những thông tin cung cấp trước khi được cấp thẻ;
 - d. Chủ thẻ là cá nhân chết hoặc đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự/có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự;
 - e. Chủ thẻ là pháp nhân có thay đổi về nội dung, hình thức đăng ký thành lập, hoạt động như: bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép, chấm dứt hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, cổ phần hóa, thay đổi chủ sở hữu,...; người đại diện theo pháp luật của Chủ thẻ là pháp nhân chết hoặc đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự/có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự;
 - f. Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào hoặc theo quy định của TCTQT hoặc theo nhận định của Nam A Bank về việc duy trì sử dụng thẻ của Chủ thẻ dẫn đến Nam A Bank vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - g. Chủ thẻ không kích hoạt thẻ trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày phát hành thẻ.
3. Thẻ trả trước vô danh không được hoàn trả số tiền dư trên thẻ khi chấm dứt sử dụng thẻ.
4. Thẻ ghi nợ và thẻ trả trước định danh sẽ được hoàn trả số tiền dư trên thẻ khi Chủ thẻ đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
- a. Ngay khi việc chấm dứt sử dụng thẻ có hiệu lực; và
 - b. Tất cả khiếu nại (nếu có) liên quan đến việc sử dụng thẻ đã được giải quyết xong; và
 - c. Chủ thẻ hoàn tất các nghĩa vụ liên quan đến việc sử dụng thẻ với Nam A Bank.
5. Việc chấm dứt sử dụng thẻ không ảnh hưởng đến hiệu lực của Bản ĐK & ĐK này. Các nội dung của Bản ĐK & ĐK vẫn có giá trị ràng buộc với các Bên.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

1. Quyền của Chủ thẻ:
- a. Đối với thẻ ghi nợ và thẻ trả trước định danh: Chủ thẻ sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch như: đổi PIN, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, rút/ứng tiền mặt, truy vấn số dư, in sao kê rút gọn, chuyển khoản, nộp tiền;
 - b. Đối với thẻ trả trước vô danh: Chủ thẻ sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch như: thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, đổi PIN, truy vấn số dư;

- c. Chủ thẻ chính có toàn quyền đưa ra các yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ;
- d. Chủ thẻ phụ có quyền đưa ra các yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ phụ, bao gồm: khóa thẻ, mở khóa thẻ (ngoại trừ trường hợp Chủ thẻ chính yêu cầu khóa thẻ), cấp lại thẻ, mở khóa PIN, mở khóa OTP, cấp lại PIN, chấm dứt sử dụng thẻ, trả thẻ bị giữ tại máy ATM;
- e. Yêu cầu Nam A Bank cung cấp thông tin đột xuất liên quan đến việc sử dụng thẻ theo quy định của Nam A Bank;
- f. Yêu cầu Nam A Bank cung cấp thông tin cho Chủ thẻ về số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác;
- g. Khởi kiện Nam A Bank trong trường hợp Nam A Bank vi phạm Bản ĐK & ĐK này theo quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ:

- a. Chủ thẻ sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc sử dụng thẻ không đúng mục đích, trái với quy định của pháp luật, trái với quy định của Nam A Bank;
- b. Chủ thẻ không được chuyển nhượng thẻ cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác;
- c. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Nam A Bank khi Chủ thẻ đề nghị Nam A Bank phát hành thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ. Chủ thẻ cam kết thông báo cho Nam A Bank về bất kỳ sự thay đổi về thông tin của Chủ thẻ. Nam A Bank sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên;
- d. Chủ thẻ đồng ý để tổ chức tín dụng, công ty của Chủ thẻ hay bất kỳ cơ quan, cá nhân khác được quyền cung cấp thông tin về Chủ thẻ theo yêu cầu phù hợp quy định pháp luật vào bất cứ lúc nào mà không cần sự đồng ý của Chủ thẻ;
- e. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán đối với giao dịch thẻ, phí phát sinh từ thời điểm ký xác nhận nhận thẻ (bao gồm các giao dịch phát sinh từ thẻ phụ) và các khoản phải trả khác mà không cần Nam A Bank cung cấp hóa đơn đã được Chủ thẻ ký hay chứng từ chứng minh khác (kể cả trường hợp Chủ thẻ không thể tiếp tục sử dụng thẻ vì bất kỳ lý do nào);
- f. Chủ thẻ thường xuyên theo dõi các thông tin về Biểu phí, lãi suất, Bản ĐK & ĐK và các văn bản, thông báo sửa đổi, bổ sung được công bố hoặc gửi cho Chủ thẻ qua các kênh sau: Email, gửi tin nhắn, gọi điện thoại, công bố trên website chính thức của Nam A Bank và/hoặc các website khác của Nam A Bank, gửi đến địa chỉ nơi cư trú của Chủ thẻ, điện tín, điện báo, fax và các kênh thông tin khác;
- g. Khi hủy dịch vụ chi tiêu mang tính chất định kỳ (hàng tháng, hàng quý...), Chủ thẻ phải giữ được bằng chứng chứng minh đã hủy dịch vụ này;
- h. Chủ thẻ chính đồng ý rằng thẻ phụ phát hành cho Chủ thẻ phụ chưa đủ 15 tuổi không được rút/ứng tiền mặt và chỉ được sử dụng để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ theo phạm vi sử dụng thẻ của Chủ thẻ chính;
- i. Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bản ĐK & ĐK này, văn bản sửa đổi, bổ sung Bản ĐK & ĐK và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

ĐIỀU 9: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NAM A BANK

1. Quyền của Nam A Bank:

- a. Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng thẻ của Chủ thẻ khi đề nghị Nam A Bank phát hành thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ của Chủ thẻ;
- b. Thực hiện ghi có và/hoặc ghi nợ trên tài khoản thẻ nhằm điều chỉnh/khắc phục sai sót (nếu có) mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ;
- c. Tạm hoãn ghi có, phong tỏa số tiền trên tài khoản thẻ khi nghi ngờ Chủ thẻ có dấu hiệu gian lận;
- d. Nam A Bank không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ mà Chủ thẻ thanh toán bằng thẻ. Tranh chấp giữa Chủ thẻ và ĐVCNT liên quan đến việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ;
- e. Nam A Bank không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ thẻ về những giao dịch thẻ đã thực hiện, thiệt hại hay mất mát do:
 - ĐVCNT từ chối chấp nhận thẻ vì bất kỳ lý do gì.
 - Trục trặc, thiếu sót, hư hỏng của hệ thống máy ATM và các thiết bị thuộc hệ thống chấp nhận thanh toán thẻ.
 - Nam A Bank thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng Bản ĐK & ĐK này do các trục trặc về thiết bị, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai, hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của Nam A Bank hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo.
 - Lỗi của Chủ thẻ trong quá trình sử dụng thẻ và/hoặc do Chủ thẻ vi phạm thỏa thuận của Bản ĐK & ĐK này hoặc trước khi có xác nhận bằng văn bản của Nam A Bank về việc đã xử lý thông báo nhận được từ Chủ thẻ.
 - Chủ thẻ để lộ thông tin thẻ, PIN, OTP và/hoặc thẻ bị mất mà không thông báo cho Nam A Bank theo thỏa thuận của Bản ĐK & ĐK này hoặc trước khi có xác nhận của Nam A Bank về việc đã xử lý thông báo nhận được từ Chủ thẻ.
- f. Nam A Bank có quyền nhưng không có nghĩa vụ thực hiện các yêu cầu của Chủ thẻ thông qua các hình thức như: điện thoại, Email, fax, các kênh của Trung tâm Bán và dịch vụ khách hàng,... mà Nam A Bank tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra mặc dù những yêu cầu hay thông tin có thể không được Chủ thẻ đưa ra. Nam A Bank sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc thực hiện hay tuân theo các yêu cầu này.

Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ thẻ với Nam A Bank và/hoặc với Bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, Chủ thẻ phải ký tên, gửi cho Nam A Bank và được Nam A Bank xác nhận về việc đã nhận văn bản.
- g. Chuyển nhượng hoặc ủy thác các quyền theo Bản ĐK & ĐK này cho Bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Chủ thẻ;
- h. Khởi kiện Chủ thẻ theo quy định pháp luật khi Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ đã cam kết;

- i. Nam A Bank hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong quá trình sử dụng thẻ;
- j. Nam A Bank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện các biện pháp cần thiết bao gồm ngăn chặn, từ chối giao dịch thẻ, tạm khóa thẻ hoặc các biện pháp khác, trong các trường hợp sau:
- Giao dịch thẻ không do chính Chủ thẻ thực hiện.
 - Do yêu cầu phòng chống rửa tiền theo đúng quy định của pháp luật.
 - Số tiền trong tài khoản thẻ của Chủ thẻ không đủ để chi trả khoản thanh toán hoặc đang bị khiếu nại tại Nam A Bank, việc khiếu nại này phải có căn cứ pháp lý.
 - Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - Để ngăn ngừa các thiệt hại xảy ra với Nam A Bank và/hoặc Chủ thẻ.
 - Phát hiện giao dịch đó có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc trái với tập quán sử dụng thẻ.
 - Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm như:
 - Các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
 - Giao dịch gian lận giả mạo, giao dịch khống tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ).
 - Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo bị mất, bị lộ thông tin thẻ, PIN và/hoặc OTP.
 - Thẻ hết hạn sử dụng.
 - Thẻ bị khóa.
- k. Nam A Bank sẽ thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực trong các trường hợp sau:
- Thẻ giả.
 - Thẻ sử dụng trái phép.
 - Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.
- l. Nam A Bank được quyền sử dụng, lưu trữ, cung cấp hoặc trao đổi những thông tin về Chủ thẻ, thẻ, giao dịch thẻ nhằm mục đích phục vụ cho Bản ĐK & ĐK này và phù hợp với quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Nam A Bank:

- a. Giải quyết, trả lời các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ;
- b. Khi nhận được thông báo của Chủ thẻ về việc mất thẻ hoặc lộ thông tin thẻ, PIN, OTP, Nam A Bank phải thực hiện ngay việc khóa thẻ và phối hợp với các Bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác nhằm ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho Chủ thẻ;
- c. Công bố hoặc gửi thông tin cho Chủ thẻ về lãi suất, các loại phí mà Chủ thẻ phải trả, Bản ĐK & ĐK, tài liệu giao dịch và các văn bản, thông báo sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc phát hành và sử dụng thẻ qua một trong các kênh thông tin sau: công bố trên website chính thức của Nam A Bank và/hoặc các website khác của Nam A Bank, Email, gửi tin nhắn, gọi điện thoại, gửi đến địa chỉ nơi cư trú của Chủ thẻ, fax và các kênh thông tin khác;

- d. Cung cấp các dịch vụ chăm sóc khách hàng cho Chủ thẻ;
- e. Bảo mật thông tin về Chủ thẻ, thẻ, các giao dịch thẻ ngoại trừ khi có yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà không cần thông báo cho Chủ thẻ;
- f. Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bản ĐK & ĐK này, văn bản sửa đổi, bổ sung Bản ĐK & ĐK và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có);
- g. Các nghĩa vụ khác được quy định trong Bản ĐK & ĐK này và các quy định có liên quan của pháp luật.

ĐIỀU 10: BẤT KHẢ KHÁNG

1. Bất khả kháng bao gồm các sự kiện như: thiên tai; chiến tranh; sự cố điện; sự hư hỏng/lỗi của ATM, POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của thẻ hoặc hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/Internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; sự thay đổi của pháp luật; các sự kiện khác nằm ngoài sự kiểm soát của mỗi Bên.
2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, hai Bên sẽ tạm ngưng việc thực hiện theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ này, Nam A Bank sẽ thực hiện thông báo cho Chủ thẻ bằng một trong các phương thức quy định tại Điều 4 của Bản ĐK & ĐK này và không phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với Chủ thẻ, Bên thứ ba. Sau khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng, các Bên sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ cung cấp dịch vụ nêu trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ.

ĐIỀU 11: LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Bản ĐK & ĐK này được điều chỉnh bởi pháp luật của Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ nội địa, thẻ quốc tế.
2. Ngôn ngữ chính sử dụng trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và các văn bản, tài liệu liên quan giữa Nam A Bank và Chủ thẻ là tiếng Việt. Trong trường hợp có Bên nước ngoài tham gia, các Bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.
3. Trong quá trình thực hiện Bản ĐK & ĐK này, nếu có tranh chấp xảy ra các Bên sẽ tiến hành thỏa thuận, thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.
4. Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Bản ĐK & ĐK này hay bất kỳ phần nào của Bản ĐK & ĐK này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo bất kỳ luật áp dụng trong bất kỳ phạm vi quyền hạn nào thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Bản ĐK & ĐK này ở phạm vi quyền hạn đó và/hoặc bất cứ phạm vi quyền hạn nào khác.
5. Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của Nam A Bank theo Bản ĐK & ĐK này sẽ không được xem như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và nghĩa vụ của Nam A Bank trừ khi Nam A Bank có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình.
6. Khi Chủ thẻ có sự thay đổi hoặc không còn ở tại địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, địa chỉ trụ sở đã nêu tại Giấy đề nghị thì phải thông báo cho Nam A Bank biết địa chỉ mới và thực

hiện đăng ký với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp Chủ thẻ không thông báo, đăng ký thì được xem là che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, Nam A Bank căn cứ vào địa chỉ cuối cùng mà Chủ thẻ đã đăng ký tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc địa chỉ của Chủ thẻ nêu tại Giấy đề nghị để giải quyết theo quy định của pháp luật. Nam A Bank được quyền yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, Chủ thẻ chấp nhận việc Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Chủ thẻ.

ĐIỀU 12: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

1. Tất cả các yêu cầu về việc thay đổi dịch vụ, thay đổi thông tin, gia hạn thẻ, các cam kết... do Chủ thẻ ký xác nhận theo biểu mẫu của Nam A Bank; các văn bản, thông báo sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc phát hành và sử dụng thẻ do Nam A Bank ban hành từng thời kỳ tạo thành Phụ lục Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và có hiệu lực kể từ ngày Nam A Bank thực hiện và/hoặc thông báo cho Chủ thẻ theo phương thức đã quy định. Trường hợp Chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ thì có nghĩa là Chủ thẻ chấp thuận ràng buộc bởi Phụ lục Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ.
2. Chủ thẻ đồng ý rằng bằng cách gọi điện thoại hay chấp nhận cuộc gọi từ Nam A Bank hay bất kỳ Bên thứ ba được ủy quyền nào, Nam A Bank hoặc Bên thứ ba được ủy quyền có thể tùy theo sự quyết định của mình, ghi âm lại tất cả những trao đổi của Chủ thẻ qua điện thoại. Như vậy, Chủ thẻ đồng ý rằng những trao đổi được ghi âm lại có thể được Nam A Bank hay bất kỳ Bên thứ ba nào sử dụng vì bất kỳ mục đích gì, bao gồm sử dụng làm bằng chứng trong quá trình tố tụng giải quyết tranh chấp hoặc thủ tục hành chính.
3. Những nội dung không quy định trong Bản ĐK & ĐK này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, quy định của các TCTQT và các thỏa thuận, cam kết (nếu có) giữa Chủ thẻ với Nam A Bank.
4. Chủ thẻ xác nhận đã được Nam A Bank phổ biến, hướng dẫn về dịch vụ thẻ, thao tác sử dụng thẻ đúng quy trình, các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng thẻ và cách xử lý khi gặp sự cố.

NAM A BANK